

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HSST
Ngày 11/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 15/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 29/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Đức Ng**; Tên gọi khác: Ng B; Sinh năm: 1988 tại N A; Nơi ĐKNKTT: Thôn 13, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 13, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lưu Đức B (đã chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1965; Vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1989 và 01 (một) con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2018; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Diệu A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 03, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N. – Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Chị Hoàng Hiền B, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 10, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N. – Vắng mặt.

2/ Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T T, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N – Vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Việt A, sinh ngày 08/11/2002.

Địa chỉ: Thôn 03, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N. – Vắng mặt.

4/ Anh Trần Minh H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 14, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N. – Có mặt.

- Người giám hộ cho người làm chứng Nguyễn Việt A: Ông Nguyễn Văn H.

Địa chỉ: Thôn 03, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối 21/5/2018, Lưu Đức Ng đến quán Karaoke Valentin của bà Nguyễn Thị Diệu A tại thôn 03, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N để hát karaoke. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì hát xong; Ng ra ngồi uống nước ở quầy đợi và gọi Hoàng Hiền B (là nhân viên của quán) đến nói chuyện. Trong khi Ngọc và B đang nói chuyện thì bà A gọi B vào để dọn phòng đón khách; Ng nghe vậy thì bực tức, khó chịu nên đập vào cánh cửa phòng hát karaoke, sau đó đi ra ngoài đập đổ 01 (một) chậu cây rồi tiếp tục đòi đi vào nhà để nói chuyện thì được B can ngăn nên Ng đi về. Sau khi đi về được khoảng 30 phút thì Ng quay lại quán Karaoke Valentin tìm bà A để nói chuyện thì bà A không ra mà gọi cho Công an xã N D đến làm việc. Sau đó, Trần Ngọc T (là công an viên xã N D) đến thì bà A ra ngoài nói chuyện cùng với Lưu Đức Ng. Trong quá trình nói chuyện thì bà A nói Ng say rồi không tiếp chuyện nữa nên Ng liền đứng dậy, giơ nắm đấm tay phải lên và đâm vào vùng mặt của bà A 01 (một) cái. Sau đó, Ngọc tiếp tục đòi lao vào đánh bà A thì được T và mọi người xung quanh can ngăn nên Ng bỏ đi về nhà.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ: Không.

Bản kết luận pháp y thương tích số 656/PY-TgT ngày 25/5/2018 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ L, kết luận: Nguyễn Thị Diệu A bị vết thương mũi, gãy xương chính mũi; tỷ lệ thương tích là 15% (mười lăm phần trăm) sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Diệu A yêu cầu bị cáo Lưu Đức Ngọc bồi thường số tiền 54.530.000đ (*Năm mươi bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bản Cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lưu Đức Ng về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đức Ng khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, việc truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa giữa bị cáo Lưu Đức Ng và người bị hại bà Nguyễn Thị Diệu A thỏa thuận bị cáo Lưu Đức Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà A số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C khẳng định việc truy tố bị cáo Lưu Đức Ng ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 33/CTr-VKS ngày 15/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện

kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lưu Đức Ng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Do không thu giữ vật chứng nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lưu Đức Ng và người bị hại bà Nguyễn Thị Diệu A thỏa thuận, bị cáo Lưu Đức Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà A số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo HĐXX thấy rằng: Vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 21/5/2018, tại quán Karaoke Valentin của bà Nguyễn Thị Diệu A ở thôn 03, xã N D, huyện C, tỉnh Đ N; mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng Lưu Đức Ng đã có hành vi dùng tay đâm vào vùng mặt, gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Diệu A 15% (mười lăm phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
i) Có tính chất côn đồ;

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”.

Xét hành vi của bị cáo là có tính chất côn đồ, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi đối với người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 21/12/2005 bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 07/02/2008. Ngày 12/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong ngày 03/9/2013. Ngày 20/01/2016 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C khởi tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); đến ngày 03/4/2017 được Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố và chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an huyện C ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị cáo Lưu Đức Ng đã 02 lần bị khởi tố về hành vi “Cố ý gây thương tích”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình hình 03 (ba) năm tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà, có thái độ coi thường pháp luật, xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục, dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi đập vào cánh cửa phòng hát karaoke và chậu cây cảnh nhà bà Nguyễn Thị Diệu A của Lưu Đức Ng nhưng không gây thiệt hại gì và bà A không yêu cầu gì nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Không thu giữ vật chứng gì nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lưu Đức Ng và người bị hại bà Nguyễn Thị Diệu A, bị cáo Lưu Đức Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà A số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra: Xét đề nghị của kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp, nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Đức Ng phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt bị cáo Lưu Đức Ng 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Không thu giữ nên không đề cập xử lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lưu Đức Ng và người bị hại bà Nguyễn Thị Diệu A, bị cáo Lưu Đức Ng có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà A số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi người phải thi hành án thi hành án xong, hằng tháng người phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Đức Ng phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ N;
- Sở tư pháp tỉnh Đ N;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người người bị hại;
- Lưu hồ sơ.